**11. Thủ tục: Gia hạn, điều chỉnh nội dung Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ**

**a.** **Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tiếp nhận và nộp hồ sơ

+ Tổ chức, cá nhân (gọi chung là Chủ dự án) đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất nộp hồ sơ và phí thẩm định hồ sơ theo quy định tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa Trung tâm Hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Số 519 Tổ 5 Phường Nguyễn Trãi thành phố Hà Giang tỉnh Hà Giang).

Cán bộ thuộc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra về số lượng và thành phần hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp pháp thì viết giấy tiếp nhận và chuyển hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ thì không tiếp nhận, cán bộ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm hướng hướng dẫn chủ dự án bổ sung, hoàn chỉnh theo quy định (thực hiện hướng dẫn một lần bằng phiếu hướng dẫn).

Bước 2: Kiểm tra hồ sơ đề nghị thẩm định

Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành kiểm tra chi tiết hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thẩm định, trong thời hạn tối đa Ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản thông báo cho Chủ dự án để bổ sung, chỉnh sửa. Chủ dự án có trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu và gửi lại hồ sơ đến Trung tâm Hành chính công tỉnh từ Bước 1.

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, đảm bảo tính hợp lệ, đủ điều kiện tổ chức thẩm định thì tổ chức thẩm định.

Bước 3: Thẩm định hồ sơ:

Trong thời hạn không quá mười (10) ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định và trình cơ quan có thẩm quyền quyết định gia hạn, điều chỉnh giấy phép; trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện để cấp phép thì Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa Trung tâm Hành chính công tỉnh trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp phép cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép;

Bước 4: Quyết định cấp Giấy phép gia hạn, điều chỉnh

Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp giấy phép gia hạn, điều chỉnh do Sở Tài nguyên và Môi trường trình, Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm xem xét hồ sơ, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định cấp giấy phép gia hạn, điều chỉnh. Trường hợp chưa đủ điều kiện phê duyệt hoặc không phê duyệt phải có văn bản nêu rõ lý do.

Bước 5: Trả kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép gia hạn, điều chỉnh

Trong thời hạn hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định cấp giấy phép gia hạn, điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền, Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển quyết định cấp giấy phép gia hạn, điều chỉnh đến Trung tâm Hành chính công tỉnh để trả kết quả, Trung tâm hành chính công tỉnh có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép gia hạn, điều chỉnh đến để thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận quyết định cấp giấy phép gia hạn, điều chỉnh.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:

Từ thứ 2 – thứ 6 trong ngày làm việc (trừ ngày lễ, ngày nghỉ)

Buổi sáng: từ 7h30 – 11h30

Buổi chiều: từ 13h30 – 17h00

**b. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa Trung tâm Hành chính công tỉnh.

**c. Thành phần, hồ sơ:**

- Đơn đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất;

- Bản sao giấy phép đã được cấp;

- Bảng tổng hợp các công trình khoan nước dưới đất do tổ chức, cá nhân thực hiện trong thời gian sử dụng giấy phép đã được cấp;

- Đối với trường hợp đề nghị gia hạn giấy phép mà có sự thay đổi người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật thì ngoài những tài liệu quy định nêu trên, hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép còn bao gồm:

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao chụp có xác nhận của cơ quan cấp văn bằng, chứng chỉ của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật theo quy định và hợp đồng lao động đối với trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép hợp đồng lao động với người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật; trường hợp chỉ có bản sao chụp thì phải kèm bản chính để đối chiếu;

+ Bản khai kinh nghiệm chuyên môn trong hoạt động khoan nước dưới đất của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật.

- Đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép, ngoài những tài liệu nêu ở trên, hồ sơ đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép còn bao gồm giấy tờ, tài liệu chứng minh việc thay đổi địa chỉ thường trú (đối với trường hợp thay đổi địa chỉ trụ sở chính của tổ chức hoặc địa chỉ thường trú của cá nhân hộ gia đình hành nghề) hoặc các tài liệu chứng minh điều kiện năng lực đáp ứng quy mô hành nghề.

**d. Số lượng hồ sơ:**Một (01) bộ hồ sơ.

**đ. Thời hạn giải quyết:**

Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kề từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.

Thời hạn thẩm định hồ sơ*:* Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định đề án.

Thời hạn quyết định cấp giấy phép: Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp giấy phép của Sở Tài nguyên và Môi trường trình, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cấp giấy phép.

Thời hạn trả giấy phép: Trong thời hạn hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả đến Trung tâm Hành chính công tỉnh có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận giấy phép.

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức và cá nhân.

**g. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Hà Giang.

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Giang.

+ Cơ quan phối hợp (nếu có): các cơ quan nhà nước có liên quan.

**h. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**: Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất

**i. Lệ phí:** Phí thẩm định gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất được thực hiện theo Nghị quyết số 210/2015/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2015 của HĐND tỉnh Hà Giang.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Số TT | Tên phí, lệ phí | Đơn vị tính | Mức thu(đồng) |
| I. Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất  |
| 1 | Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép | Giấy phép | 75.000 |
| II. Thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất |
| 1 | Thẩm định gia hạn, bổ sung | Hồ sơ | 700.000 |

**k. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất theo Mẫu số 04 Thông tư 40/2014/TT-BTNMT;

- Bảng tổng hợp các công trình khoan nước dưới đất do tổ chức, cá nhân thực hiện trong thời gian sử dụng giấy phép đã được cấp theo Mẫu số 05 ban hành kèm theo Thông tư 40/2014/TT-BTNMT;

*-* Bản khai kinh nghiệm chuyên môn trong hoạt động khoan nước dưới đất của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật (đối với trường hợp đề nghị gia hạn giấy phép mà có sự thay đổi người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật): Mẫu số 2 Thông tư số 40/TT-BTNMT.

- Giấy phép ( gia hạn/ điều chỉnh) hành nghề khoan dưới đất: Mẫu số 6 Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT.

**l. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Việc gia hạn giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất căn cứ vào điều kiện quy định tại Điều 6 của Thông tư 40/2014/TT-BTNMT và các điều kiện cụ thể sau đây:

+ Trong quá trình hành nghề, tổ chức, cá nhân được cấp phép (sau đây gọi chung là chủ giấy phép) thực hiện đầy đủ nghĩa vụ quy định tại Khoản 2 Điều 4 của Thông tư 40/2014/TT-BTNMT;

- Trong thời hạn từ thời điểm nộp hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép (giấy phép đã được cấp còn hiệu lực ít nhất ba mươi (30) ngày), nếu chủ giấy phép đã nộp hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép thì chủ giấy phép được tiếp tục hành nghề trong khoảng thời gian kể từ khi giấy phép cũ hết hiệu lực cho đến khi nhận được giấy phép đã được gia hạn hoặc văn bản thông báo không gia hạn giấy phép của cơ quan thụ lý hồ sơ cấp phép.

- Hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép nộp sau thời điểm giấy phép đã được cấp còn hiệu lực ít nhất ba mươi (30) ngày không được chấp nhận. Trong trường hợp này, chủ giấy phép phải nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép mới và chỉ được xem xét cấp giấy phép sau ba (03) tháng kể từ ngày nộp hồ sơ nếu tại thời điểm nộp hồ sơ giấy phép cũ vẫn còn hiệu lực hoặc sau sáu (06) tháng kể từ ngày nộp hồ sơ nếu tại thời điểm nộp hồ sơ giấy phép cũ đã hết hiệu lực.

Thời điểm nộp hồ sơ được tính theo ngày ghi trên dấu bưu điện nơi gửi hoặc ngày tiếp nhận hồ sơ nếu hồ sơ nộp trực tiếp tại cơ quan thụ lý hồ sơ cấp phép.

**m. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;

- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

- Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

- Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất.

- Thông tư số 56/2014/TT-BTNMT ngày 24/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định điều kiện về năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước, tư vấn lập quy hoạch tài nguyên nước, lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước.

- Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường.

- Nghị quyết số 210/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của HĐND tỉnh Hà Giang Quy định về phí thẩm định đề án, báo cáo và lệ phí cấp giấy phép đối với hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất; khai thác, sử dụng nước mặt; xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

**Mẫu số 04**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---------------**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN/ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG GIẤY PHÉP**

**HÀNH NGHỀ KHOAN NƯỚC DƯỚI ĐẤT**

Kính gửi: …………………………………….. (1)

**1. Thông tin về chủ giấy phép:**

1.1. Tên chủ giấy phép: ……………………………………………………

1.2. Địa chỉ: …………………………………………………………………

1.3. Điện thoại: ………….. Fax: …………….. E-mail: ……………………

1.4. Quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh *(giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế/giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ gia đình)* số... ngày ... tháng ... năm ... do *(tên cơ quan)* cấp.

1.5. Các thông tin về giấy phép đã được cấp: *(Giấy phép số...., cấp ngày ... tháng ... năm …, cơ quan cấp...; quy mô hành nghề..., thời hạn của giấy phép...).*

1.6. Bản kê khai năng lực chuyên môn kỹ thuật hành nghề khoan nước dưới đất của chủ giấy phép *(đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh quy mô hành nghề):*

a) Nguồn nhân lực:

- Thủ trưởng đơn vị hành nghề *(đối với tổ chức)* hoặc cá nhân: *(họ tên, trình độ chuyên môn/ngành nghề được đào tạo, số năm công tác và kinh nghiệm trong lĩnh vực hành nghề).*

- Người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật: *(họ tên, trình độ chuyên môn/ngành nghề được đào tạo, số năm công tác và kinh nghiệm trong lĩnh vực hành nghề)*.

- Tổng số người: ……………………….. người, trong đó:

+ Số lượng có trình độ đại học trở lên: ……………………………. người.

+ Số công nhân, trung cấp hoặc tương đương: ……………………. người.

b) Máy móc, thiết bị chủ yếu:

- Máy khoan:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tên máy, thiết bị khoan | Ký, mã hiệu | Nước sản xuất | Năm sản xuất | Công suất | Đường kính khoan lớn nhất (mm) | Chiều sâu khoan lớn nhất (m) | Số lượng (bộ) |
| Liệt kê chi tiết tên từng loại thiết bị khoan |   |   |   |   |   |   |   |

- Thiết bị khác:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tên máy, thiết bị | Ký, mã hiệu | Nước sản xuất | Năm sản xuất | Thông số kỹ thuật chủ yếu | Số lượng (bộ) |
| Liệt kê chi tiết tên từng loại thiết bị của tổ chức, cá nhân (máy bơm các loại, máy nén khí, thiết bị đo địa vật lý dụng cụ đo mực nước, lưu lượng, máy định vị GPS...) |   |   |   |   |   |

*(Trường hợp máy khoan và các thiết bị hành nghề không thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép thì phải kèm theo hợp đồng liên doanh hoặc giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc được sử dụng hợp pháp máy khoan, thiết bị trong thời gian hành nghề)*

**2. Tình hình thực hiện các quy định của giấy phép:**………………… (2)

**3. Lý do đề nghị gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép:**………………

**4. Thời gian đề nghị gia hạn/nội dung đề nghị điều chỉnh giấy phép:**

- Thời hạn đề nghị gia hạn: *(ghi rõ số tháng/hoặc năm nhưng tối đa không quá 03 năm).*

- Nội dung đề nghị điều chỉnh: *(ghi rõ nội dung đề nghị điều chỉnh).*

**5. Giấy tờ tài liệu nộp kèm theo Đơn này gồm có:**………………….. (3)

**6. Cam kết của chủ giấy phép:**

- *(Tên tổ chức/cá nhân đề nghị gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép)* đã gửi một (01) bộ hồ sơ tới Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh/thành phố: …. (4)

- *(Tên tổ chức/cá nhân đề nghị gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép)* cam đoan các nội dung, thông tin trong Đơn này và các giấy tờ, tài liệu gửi kèm theo là đúng sự thật và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*(Tên tổ chức/cá nhân đề nghị gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép)* có đủ năng lực chuyên môn kỹ thuật để hành nghề khoan nước dưới đất quy mô …………………..  Đề nghị *(tên cơ quan cấp phép)* xem xét gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất theo những nội dung nêu trên./.

|  |  |
| --- | --- |
|    | *….., ngày ... tháng ... năm …***Tổ chức/cá nhân đề nghị***(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)* |

**HƯỚNG DẪN VIẾT ĐƠN**

(1) Tên cơ quan cấp phép: Bộ Tài nguyên và Môi trường (nếu hành nghề với quy mô lớn) hoặc UBND cấp tỉnh (nếu hành nghề với quy mô vừa và nhỏ).

(2) Chủ giấy phép tự đánh giá về tình hình thực hiện quy định của giấy phép trong quá trình hành nghề như: tuân thủ quy trình kỹ thuật khoan, bảo vệ nguồn nước dưới đất, về thực hiện chế độ báo cáo, các công trình khoan nước dưới đất đã thực hiện; về tình hình chấp hành các quy định của pháp luật về tài nguyên nước và các quy định của pháp luật có liên quan...

(3) Liệt kê danh mục giấy tờ, tài liệu gửi kèm theo hồ sơ.

(4) Tên tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương nơi đăng ký địa chỉ trụ sở chính (đối với tổ chức), địa chỉ thường trú (đối với cá nhân hộ gia đình) của tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép (trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ là Cục Quản lý tài nguyên nước).

**Mẫu số 5**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CHỦ GIẤY PHÉP-------**  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc---------------** |
|   | *………, ngày … tháng … năm …* |

**BẢNG TỔNG HỢP CÁC CÔNG TRÌNH KHOAN NƯỚC DƯỚI ĐẤT ĐÃ THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN SỬ DỤNG GIẤY PHÉP**

**(từ tháng..../năm…… đến tháng…../năm....)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Tên công trình | Tên chủ công trình | Lưu lượng công trình (m3/ngày đêm) | Số lượng giếng | Vị trí công trình |
| Xã/ phường, thị trấn | Quận/huyện, thị xã, thành phố | Tỉnh/ thành phố |
| 1 |   |   |   |   |   |   |   |
| 2 |   |   |   |   |   |   |   |
| 3 |   |   |   |   |   |   |   |
| 4 |   |   |   |   |   |   |   |
| 5 |   |   |   |   |   |   |   |
| 6 |   |   |   |   |   |   |   |
| …… |   |   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |   |   |

|  |  |
| --- | --- |
|   | *….., ngày ... tháng ... năm …***Chủ giấy phép***(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)* |

**Mẫu số 02**

**BẢN KHAI KINH NGHIỆM CHUYÊN MÔN**

**TRONG HOẠT ĐỘNG KHOAN NƯỚC DƯỚI ĐẤT**

**CỦA NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỀ KỸ THUẬT**

1. Họ và tên:……………………………………………………..................

2. Ngày, tháng, năm sinh:…………………………………………..............

3. Nơi sinh:…………………………………………………………………

4. Số Chứng minh nhân dân, ngày cấp, nơi cấp:………………………..…

5. Địa chỉ thường trú:………………………………………………………

6. Trình độ chuyên môn, ngành nghề được đào tạo:……………………….

7. Các văn bằng, chứng chỉ đã được cấp:…………………………..............

8. Số năm kinh nghiệm trong lĩnh vực khoan nước dưới đất:……………...

9. Đã trực tiếp tham gia lập đề án, lập báo cáo, thiết kế giếng hoặc thi công, chỉ đạo thi công các công trình khoan nước dưới đất như sau:

- Công trình có lưu lượng dưới 200 m3/ngày:……………...*(số* *công trình);*

- Công trình có lưu lượng từ 200 m3/ngày đến 3000 m3/ngày:…… *(số* *công trình);*

- Công trình có lưu lượng từ 3000 m3/ngày trở lên:………. *(số* *công trình);*

10. Thống kê các công trình đã trực tiếp tham gia thực hiện:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Thông tin về công trình đã thực hiện | Thời gian thực hiện (2) | Chủ công trình (3) |
| Tên công trình | Vị trí (*xã,* *huyện, tỉnh)* | Lưu lượng, m3/ngày đêm | Vai trò trong việc thực hiện (1) |
| 1 |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |

*(Kèm theo giấy tờ chứng minh đã tham gia thiết kế, lập đề án, báo cáo, chỉ đạo thi công hoặc trực tiếp thi công đối với các công trình khoan nước dưới đất kê khai trong bảng nêu trên).*

Tôi xin cam đoan các thông tin kê khai nêu trên là đúng sự thật./.

 *....ngày....tháng.....năm.....*

**Xác nhận của tổ chức, cá nhân (đề nghị cấp phép) Người khai**

 (*ký, ghi rõ họ tên)*

***Ghi chú:***

*(1) Ghi rõ là chủ trì hoặc tham gia lập đề án, lập báo cáo, thiết kế giếng, chỉ đạo thi công hoặc trực tiếp thi công....*

*(2) Ghi rõ tháng, năm, thời gian tham gia thực hiện, thi công công trình.*

*(3) Ghi rõ tên của chủ công trình.*

**Mẫu số 06**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc---------------** |
| Số: ……../………. | *……….., ngày … tháng … năm …* |

**GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHOAN NƯỚC DƯỚI ĐẤT**

**(Gia hạn/điều chỉnh/cấp lại lần ……….)**

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP**

Căn cứ Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường *(trường hợp cơ quan cấp phép là Bộ Tài nguyên và Môi trường)*/Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003 *(trường hợp cơ quan cấp phép là UBND cấp tỉnh)*;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số ... ngày ... tháng ... năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất;

Căn cứ ……………………………………………………………………

Xét đơn đề nghị *(gia hạn/điều chỉnh nội dung/cấp lại)* giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất của *(tên tổ chức/cá nhân đề nghị)* ngày ... tháng ... năm ... và hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước *(trường hợp cơ quan cấp phép là Bộ Tài nguyên và Môi trường)*/Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường *(trường hợp cơ quan cấp phép là UBND cấp tỉnh),*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép *(tên tổ chức/cá nhân, địa chỉ....)* hành nghề khoan nước dưới đất với các nội dung sau:

1. Quy mô hành nghề: ……………………………………………………..

2. Thời hạn hành nghề: ……………………………………………………

**Điều 2.** Các yêu cầu đối với *(tên tổ chức/cá nhân hành nghề):*

………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………… *(1)*

**Điều 3.** *(Tên tổ chức/cá nhân hành nghề)* được hưởng các quyền hợp pháp và có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 4 của Thông tư số ... ngày ... tháng ... năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất.

**Điều 4.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép số .... ngày ... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường/Ủy ban nhân dân tỉnh …../.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- (Tên chủ giấy phép);- Cục Quản lý tài nguyên nước *(trường hợp giấy phép do UBND cấp tỉnh cấp)*;- Sở TN&MT tỉnh/thành phố... *(trường hợp giấy phép do Bộ TN&MT cấp);*- …………………;- Lưu: VT, hồ sơ cấp phép; cơ quan trình… | **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP***(ký, ghi họ tên, đóng dấu)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Ghi chú:***

*(1) Các yêu cầu đối với tổ chức, cá nhân hành nghề khoan nước dưới đất nhằm quản lý, bảo vệ tài nguyên nước và bảo đảm thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan.*